

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA**  
(Từ ngày 16 đến 30/6/ 2024)

**1. Miền núi phía Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 150-300mm, có nơi cao hơn: Mường Tè (Lai Châu) 310mm, Lào Cai 333mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng, sông Lô tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 45%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 235%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-250mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 30%, trên sông Lô tại Tuyên Quang cao hơn 38%.

**2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn. Cá biệt có Quảng Ninh tại Móng Cái mưa 413mm, Quảng Hà 618mm, Tiên Yên 446mm, Bãi Cháy 402mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy tăng so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 6%. Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có xu thế tăng so với 15 ngày qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam đều cao hơn TBNN, cụ thể tại Gia Bảy trên sông Cầu cao hơn TBNN là 168% và sông Lục Nam tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ là 62%. Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tăng so với 15 ngày đầu tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội ở mức tương đương TBNN cùng kỳ.

<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn 250mm.
- Tổng lượng dòng chảy: <p>Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ biến đổi chậm; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình lớn hơn TBNN cùng kỳ 11%.</p> <p>Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam có khả năng giảm so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN cùng kì là 58% và sông Lục Nam tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ là 8%.</p> <p>Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng dự báo có khả năng tăng so với thời kỳ trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 6%.</p>

### 3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa và bắc Nghệ An phổ biến 80-160mm, có nơi trên 200mm; phía Nam Nghệ An và Hà Tĩnh có TLM phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Các sông ở Thanh Hóa xuất hiện lũ nhỏ với biên độ từ 1,0-3,3m, các sông khác có dao động nhỏ. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng hơn so với nửa cuối tháng 5. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 69%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 31%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 6%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 66%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi so với nửa đầu tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ 69%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 35%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 19%; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 52%.

### 4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phân bố không đồng đều, phổ biến từ 20-50mm, có nơi trên,

riêng Quảng Bình ít mưa.
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 132%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) thấp hơn 6%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) ở mức xấp xỉ TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi và giảm hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN 106%, sông Thu Bồn thấp hơn 12%, sông Trà Khúc ở mức xấp xỉ TBNN.

## 5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-60mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 24% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 79%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) xấp xỉ TBNN, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 76%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 75% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 68% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn 6% so với TBNN cùng kỳ.

## 6. Tây Nguyên

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và giảm so với tuần trước, riêng sông Srêpôk lưu lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 66%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 49%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-120mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 67%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 47%.

## 7. Nam Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-120mm, có nơi cao hơn 150mm.
- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-20%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/7/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/6/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
<b>Đà</b>	Hồ Hòa Bình	145	4	100-150	xấp xỉ
<b>Thao</b>	Yên Bái	168	81	100-150	xấp xỉ
<b>Lô</b>	Tuyên Quang	111	2	100-150	xấp xỉ
<b>Hồng</b>	Hà Nội	277	116	100-150	xấp xỉ
<b>Cầu</b>	Gia Bảy	57	-53	100-150	xấp xỉ
<b>Lục Nam</b>	Chũ	123	27	90-130	xấp xỉ
<b>Mã</b>	Cẩm Thủy	273	95	90-130	xấp xỉ
<b>Cả</b>	Yên Thượng	7	-88	40-70	xấp xỉ
<b>La</b>	Hòa Duyệt	32	-47	40-70	>10-20%
<b>Tả Trạch</b>	Thượng Nhật	100	13	40-70	>10-20%
<b>Thu Bồn</b>	Nông Sơn	63	-33	40-70	>10-20%
<b>Trà Khúc</b>	Sơn Giang	21	-74	40-70	>10-20%
<b>Ba</b>	Củng Sơn	34	-19	15-30	>10-20%
<b>Cái Nha Trang</b>	Đồng Trăng	2	-91	20-40	xấp xỉ
<b>ĐăkBlá</b>	KonTum	91	-16	60-110	xấp xỉ
<b>Srêpôk</b>	Giang Sơn	42	-57	70-120	xấp xỉ
<b>Tiền</b>	Tân Châu	82	36	50-100	xấp xỉ
<b>Hậu</b>	Châu Đốc	82	36	50-100	xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/6/2024

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	2522	>6	3240	>11
Thao	Yên Bái	W	524	<45	600	<30
Lô	Tuyên Quang	W	2541	>235	1490	>38
Cầu	Gia Bảy	W	208	>168	126	>58
Lục Nam	Chũ	W	110	>62	70	>8
Hồng	Hà Nội	W	3239	~TBNN	3434	<6
Mã	Cắm Thủy	W	648	> 69%	667	> 69
Cả	Yên Thượng	W	266	< 31%	272	< 35%
La	Hòa Duyệt	W	53	< 6%	52	> 19
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	23.2	> 132	20.9	> 106
Thu Bồn	Nông Sơn	W	141	< 6	119	< 12
Trà Khúc	Sơn Giang	W	111	~ TBNN	104	~ TBNN
Ba	Củng Sơn	W	34	<79	39	<68
Cái N,T	Đồng Trăng	W	41.2	~TBNN	38.2	>6
ĐăkBlá	KonTum	W	21.4	< 66%	23.3	< 67%
Srêpôk	Giang Sơn	W	29.0	< 49%	32.4	< 47%
Tiền	Tân Châu	W			9673	< 10
Hậu	Châu Đốc	W			1396	< 20